TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23- 1- 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Binh.

2. Bà Nguyễn Thị Sương.

-***Thư ký phiên tòa:***Ông Nguyễn Văn Hưng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:***Ông Phạm Khắc Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 1 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2018,về việc tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1993. Có mặt.

Nơi cư trú: Số nhà 30 đường ĐDT, kp 8, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1989. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 8, kp 9, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh P trình bày:

Chị và anh Trần Văn T tự nguyện tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2012, nhưng đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn VX,

huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không chăm lo làm ăn, xây dựng gia đình, hay xay sỉn, ghen tuông vô cớ, thậm chí còn có lần đánh chị P. Nay chị P xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc vợ chồng ly thân hơn 08 tháng nay, không thể nào hàn gắn tình cảm được nữa nên chị yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Chị P và anh T có 01 người con chung tên: Trần Thảo N, sinh ngày 15/11/2012, hiện cháu đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa bị đơn Trần Văn T trình bày: Anh T và chị P cưới nhau năm 2012, đến năm 2016 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không có việc làm, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng cải vã với nhau, đôi lúc nóng giận anh T cũng đánh chị P 3 đến 4 lần. Đến năm 2018 vợ chồng cải nhau và chị P ôm con bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân đã 8 tháng nay. Anh T xác định vẫn còn yêu thương vợ con nên không muốn ly hôn. Về con chung như chị P khai là đúng, con hiện nay đang sống cùng mẹ. Nếu ly hôn anh T đồng ý cho chị P nuôi con, nhưng phải ở gần anh, để thăm nom.

Qua quá trình xác minh, Tòa án xác định được giữa chị P và anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T hay nhậu nhẹt, dẫn đến việc vợ chồng hay cãi cọ qua lại, hiện tại vợ chồng anh chị đã ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng pháp luật.

Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng chị P và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn hạnh phúc nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P. Về con chung, xét về độ tuổi, giới tính thấy cần giao cháu Trần Thảo N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2018, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Giữa chị Nguyễn Thị Thanh P và anh Trần Văn T tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, ghen tuông vô cớ khiến vợ chồng xảy ra cự cãi, tình cảm dần rạn nứt. Qua kết quả xác minh, Tòa án xác định vợ chồng chị P trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân nhau một thời gian dài. Mặc dù anh T không muốn ly hôn, nhưng anh T cũng không có động thái tích cực tác động để vợ chồng đoàn. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị P và anh T có 01 người con chung tên: Trần Thảo N, sinh ngày 15/11/2012,chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu N. Sau khi xem xét về độ tuổi, giới tính,thấy cần giao cháu N cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời đảm bảo sự phát triển toàn diện về sức khỏe, tâm sinh lý cho cháu N.

[5] Nguyên đơn khôngyêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[6] *Về án phí:*Chị Nguyễn Thị Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn,theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Chị Nguyễn Thị Thanh P ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Thảo N, sinh ngày 15/11/2012. Anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nomcon chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí:Chị Nguyễn Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phíđã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018827 ngày 15/10/2018. Chị P đã nộp đủ án phí.

4.Về quyền kháng cáo:Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/1/2019); để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7avà 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thái